

Số: 46 /2018/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2018

VĂN PHÒNG UBND TP. HÀ NỘI

Số: 0922
Ngày: 27.8
Chuyên: M
Lưu hồ sơ số:

THÔNG TƯ

Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nam Định và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Nam Định

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định tại Công văn số 99/UBND-VP5 ngày 05 tháng 02 năm 2018;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nam Định và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Nam Định.

Điều 1. Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nam Định

Vùng nước cảng biển Nam Định thuộc địa phận tỉnh Nam Định là vùng nước cảng biển tại khu vực Ninh Cơ.

Điều 2. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nam Định

Phạm vi vùng nước cảng biển Nam Định thuộc địa phận tỉnh Nam Định tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau:

1. Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm A1, A2, A3, A4 và A5 có tọa độ sau đây:

A1: 20°01'00"N, 106°12'32,65"E;

A2: 20°01'00"N, 106°16'53"E;

A3: 19°55'04"N, 106°16'53"E;

A4: 19°55'04"N, 106°09'53"E;

A5: 19°57'38,5"N, 106°09'53"E.

2. Ranh giới về phía đất liền: được giới hạn từ điểm A1 và A5 chạy dọc

theo hai bờ sông Ninh Cơ đến đường thẳng cắt ngang sông tại chân cầu Châu Thịnh về phía hạ lưu, thuộc thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu.

3. Ranh giới vùng nước cảng biển quy định tại Thông tư này được xác định trên Hải đồ số VN50010 do Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc phát hành năm 2015. Tọa độ các điểm quy định trong Thông tư này được áp dụng theo Hệ tọa độ VN-2000 và được chuyển đổi sang Hệ tọa độ WGS-84 như sau:

Vị trí	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A1	20°01'00''	106°12'32,65''	20°00'56,42''	106°12'39,40''
A2	20°01'00''	106°16'53''	20°00'56,42''	106°16'59,75''
A3	19°55'04''	106°16'53''	19°55'00,42''	106°16'59,75''
A4	19°55'04''	106°09'53''	19°55'00,42''	106°09'59,75''
A5	19°57'38,5''	106°09'53''	19°57'34,9''	106°09'59,75''

Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão và các khu nước, vùng nước có liên quan khác

Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức công bố vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền vào, rời cảng biển Nam Định và khu nước, vùng nước khác theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm của Cảng vụ hàng hải Nam Định

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đối với hoạt động hàng hải tại cảng biển và vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nam Định.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mơn nước, trọng tải của tàu thuyền và tính chất hàng hoá, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, quay trở, neo đậu, chuyển tải và tránh bão trong vùng nước quy định, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hàng hải trong vùng biển thuộc địa phận tỉnh Nam Định

Ngoài phạm vi vùng nước quy định tại Điều 2 của Thông tư này, Cảng vụ hàng hải Nam Định có trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong vùng biển thuộc địa phận tỉnh Nam Định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2018. Bãi bỏ Quyết định số 17/2008/QĐ-BGTVT ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nam Định và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Nam Định.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải Nam Định, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Nam Định, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ trưởng Bộ GTVT;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Công báo;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Công